

Số: 57/TTTr-UBND

Sông Công, ngày 05 tháng 6 năm 2025

**TỜ TRÌNH**

**Về phương án phân bổ chi tiết vốn sự nghiệp các Chương trình MTQG  
năm 2025 thành phố Sông Công**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 2 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;*

*Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 phê duyệt Chương mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021-2025; số 39/2021/QĐ-TTg ngày 31/12/2021 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025; số 02/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ đối ứng ngân sách địa phương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Số 02/2022/NQ-HĐND ngày 16/6/2022 quy định các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; số 03/2022/NQ-HĐND ngày 16/6/2022 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025; số 26/NQ-HĐND ngày 16/6/2022 thông qua phương án phân bổ Ngân sách trung ương hỗ trợ, Ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các chương trình Mục tiêu quốc gia, giai đoạn 2021-2025, kế hoạch năm 2022 và dự kiến kế hoạch năm 2023 tỉnh Thái Nguyên; số 26/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND*

ngày 16/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh thái nguyên giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1711/QĐ-UBND ngày 05/6/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phân bổ vốn sự nghiệp ngân sách trung ương, ngân sách địa phương cho các đơn vị, địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1712/QĐ-UBND ngày 05/6/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phân bổ vốn sự nghiệp ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh đối ứng cho các đơn vị, địa phương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2025.

UBND thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố Khoá VIII, kỳ họp thứ 29 (Kỳ họp chuyên đề) về phương án phân bổ chi tiết vốn sự nghiệp các Chương trình MTQG năm 2025 thành phố Sông Công cho các đơn vị dự toán và UBND các xã, phường trên địa bàn thành phố như sau:

Tổng kế hoạch vốn sự nghiệp thực hiện 02 chương trình mục tiêu quốc gia: **3.277,3 triệu đồng**. Trong đó:

- Kế hoạch vốn năm 2025: **3.277,3 triệu đồng**.
- + Ngân sách Trung ương: 2.849 triệu đồng;
- + Ngân sách địa phương (NS thành phố): 428,3 triệu đồng.

Cụ thể như sau:

**1. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 2.973,93 triệu đồng**. Trong đó:

- Nguồn ngân sách Trung ương: 2.585,2 triệu đồng;
- Nguồn ngân sách địa phương (NS thành phố): 388,73 triệu đồng.

**2. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 303,4 triệu đồng**. Trong đó:

- Nguồn ngân sách Trung ương: 263,8 triệu đồng;
- Nguồn ngân sách địa phương (NS thành phố): 39,6 triệu đồng.

(Có các Phụ biểu chi tiết kèm theo)

Trên đây là Tờ trình về phân bổ chi tiết nguồn vốn sự nghiệp các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025, UBND thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố Khoá VIII xem xét, phê chuẩn để UBND thành phố tổ chức triển khai thực hiện. / *Thuyen*

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy;
  - Thường trực HĐND thành phố;
  - Chủ tịch, PCT UBND thành phố;
  - Các Ban của HĐND thành phố;
  - Các đại biểu HĐND thành phố;
  - Các phòng, ban, ngành, đoàn thể TP;
  - UBND các xã phường;
  - Lưu: VT, TCKH.
- (Hiepnx/T6.TTr05/03b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



*[Signature]*  
Vũ Duy Nghĩa

Phụ lục I:

Phương án phân bổ chi tiết vốn sự nghiệp hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2025

(Kèm theo Tờ trình số: 19/TTTr-UBND ngày 05/6/2025 của UBND thành phố Sông Công)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Dự án, hoạt động, đơn vị thực hiện	Kế hoạch vốn năm 2025				
		Cộng	NSTW	NSDP đối ứng		
				Cộng	Ngân sách tỉnh hỗ trợ (0%)	Ngân sách thành phố (100%)
1	2	3=4+5	4	5=6+7	6	7
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.974</b>	<b>2.585</b>	<b>389</b>	<b>-</b>	<b>389</b>
<b>1</b>	<b>Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo</b>	<b>1.243</b>	<b>1.081</b>	<b>162</b>	<b>-</b>	<b>162</b>
-	UBND phường Lương Sơn	496	431	65	-	65
-	UBND xã Tân Quang	101	88	13	-	13
-	UBND phường Cái Đan	247	215	32	-	32
-	UBND phường Thăng Lợi	284	247	37	-	37
-	UBND phường Bách Quang	115	100	15	-	15
<b>2</b>	<b>Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng</b>	<b>873</b>	<b>759</b>	<b>114</b>	<b>-</b>	<b>114</b>
<b>2.1</b>	<b>Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp</b>	<b>642</b>	<b>558</b>	<b>84</b>	<b>-</b>	<b>84</b>
-	UBND phường Phố Cò	168	146	22	-	22
-	UBND phường Châu Sơn	176	153	23	-	23
-	UBND xã Bình Sơn	298	259	39	-	39
<b>2.2</b>	<b>Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng</b>	<b>231</b>	<b>201</b>	<b>30</b>	<b>-</b>	<b>30,0</b>
-	Trung tâm Y tế thành phố	231	201	30	-	30
<b>3</b>	<b>Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững</b>	<b>492</b>	<b>427</b>	<b>65</b>	<b>-</b>	<b>65</b>
<b>3.1</b>	<b>Tiểu Dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn</b>	<b>58</b>	<b>50</b>	<b>8</b>	<b>-</b>	<b>8</b>
-	Trung tâm GDNN - GDTX	58	50	8	-	8
<b>3.2</b>	<b>Tiểu Dự án 3: Dự án hỗ trợ việc làm bền vững</b>	<b>434,0</b>	<b>377,0</b>	<b>57,0</b>	<b>-</b>	<b>57,0</b>
-	UBND phường Phố Cò	42,6	37,0	5,6	-	5,6
-	UBND phường Cái Đan	42,6	37,0	5,6	-	5,6
-	UBND phường Thăng Lợi	45,0	39,0	6,0	-	6,0
-	UBND phường Mỏ Chè	42,6	37,0	5,6	-	5,6
-	UBND phường Bách Quang	43,7	38,0	5,7	-	5,7
-	UBND phường Châu Sơn	43,7	38,0	5,7	-	5,7
-	UBND phường Lương Sơn	45,0	39,0	6,0	-	6,0
-	UBND xã Tân Quang	41,5	36,0	5,5	-	5,5
-	UBND xã Bá Xuyên	42,6	37,0	5,6	-	5,6
-	UBND xã Bình Sơn	45,0	39,0	6,0	-	6,0
<b>4</b>	<b>Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin</b>	<b>61</b>	<b>53</b>	<b>8</b>	<b>-</b>	<b>8</b>
<b>4.1</b>	<b>Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
-	UBND phường Phố Cò	4,6	4	0,6	-	0,6
-	UBND phường Cái Đan	6,9	6	0,9	-	0,9
-	UBND phường Thăng Lợi	5,8	5	0,8	-	0,8
-	UBND phường Mỏ Chè	2,3	2	0,3	-	0,3
-	UBND phường Bách Quang	3,5	3	0,5	-	0,5
-	UBND phường Châu Sơn	2,3	2	0,3	-	0,3
-	UBND phường Lương Sơn	16,1	14	2,1	-	2,1
-	UBND xã Tân Quang	2,3	2	0,3	-	0,3
-	UBND xã Bá Xuyên	4,6	4	0,6	-	0,6
-	UBND xã Bình Sơn	12,7	11	1,7	-	1,7
<b>5</b>	<b>Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình</b>	<b>305,0</b>	<b>265,0</b>	<b>40,0</b>	<b>-</b>	<b>40,0</b>
<b>5.1</b>	<b>Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình</b>	<b>206,0</b>	<b>179</b>	<b>27,0</b>	<b>-</b>	<b>27,0</b>
-	UBND phường Phố Cò	15,0	13	2,0	-	2,0
-	UBND phường Cái Đan	24,2	21	3,2	-	3,2
-	UBND phường Thăng Lợi	17,3	15	2,3	-	2,3
-	UBND phường Mỏ Chè	8,1	7	1,1	-	1,1
-	UBND phường Bách Quang	13,8	12	1,8	-	1,8
-	UBND phường Châu Sơn	8,1	7	1,1	-	1,1
-	UBND phường Lương Sơn	55,2	48	7,2	-	7,2
-	UBND xã Tân Quang	6,9	6	0,9	-	0,9
-	UBND xã Bá Xuyên	16,1	14	2,1	-	2,1
-	UBND xã Bình Sơn	41,5	36	5,5	-	5,5
<b>5.2</b>	<b>Tiểu dự án: Giám sát, đánh giá</b>	<b>99,0</b>	<b>86</b>	<b>13,0</b>	<b>-</b>	<b>13,0</b>
-	UBND phường Phố Cò	6,9	6	0,9	-	0,9
-	UBND phường Cái Đan	11,5	10	1,5	-	1,5

TT	Dự án, hoạt động, đơn vị thực hiện	Kế hoạch vốn năm 2025				
		Cộng	NSTW	NSDP đối ứng		
				Cộng	Ngân sách tỉnh hỗ trợ (0%)	Ngân sách thành phố (100%)
1	2	3=4+5	4	5=6+7	6	7
-	UBND phường Thăng Lợi	8,1	7	1,1		1,1
-	UBND phường Mỏ Chè	3,5	3	0,5		0,5
-	UBND phường Bách Quang	6,9	6	0,9		0,9
-	UBND phường Châu Sơn	3,5	3	0,5		0,5
-	UBND phường Lương Sơn	26,5	23	3,5		3,5
-	UBND xã Tân Quang	3,5	3	0,5		0,5
-	UBND xã Bá Xuyên	8,1	7	1,1		1,1
-	UBND xã Bình Sơn	20,8	18	2,8		2,8

**Phụ lục II:**

**Phương án phân bổ chi tiết vốn sự nghiệp hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025**

*(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-UBND ngày 05/6/2025 của UBND thành phố Sông Công)*

*ĐVT: triệu đồng*

TT	Nội dung	Tổng cộng	Trong đó			
			NSTW	Cộng	NSDP	
					NS tỉnh	NS TP
1	2	3	4	5	6	7
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>303,4</b>	<b>263,8</b>	<b>39,6</b>	<b>0,0</b>	<b>39,6</b>
1	<b>Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực</b>	213,9	186,0	27,9		27,9
1.1	Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	213,9	186,0	27,9		27,9
	UBND xã Bình Sơn	213,9	186,0	27,9	0,0	27,9
2	<b>Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em</b>	21,9	19,0	2,9		2,9
	UBND xã Bình Sơn	21,9	19,0	2,9	0,0	2,9
3	<b>Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn</b>	19,6	17,0	2,6		2,6
3.1	Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	19,6	17,0	2,6		2,6
	UBND xã Bình Sơn	19,6	17,0	2,6	0,0	2,6
4	<b>Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS, kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình</b>	48,1	41,8	6,3		6,3
4.1	Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030	48,1	41,8	6,3		6,3
	UBND xã Bình Sơn	48,1	41,8	6,3	0,0	6,3

Số: /NQ-HĐND

Sông Công, ngày tháng 6 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về phương án phân bổ chi tiết vốn sự nghiệp các**  
**Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 thành phố Sông Công**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG**  
**KHOÁ VIII, KỲ HỌP THỨ 29 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Xét Tờ trình số 157/TTr-UBND ngày 05/6/2025 của UBND thành phố Sông Công về phương án phân bổ chi tiết vốn sự nghiệp các Chương trình MTQG năm 2025 thành phố Sông Công; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND thành phố và ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND thành phố tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phân bổ chi tiết vốn sự nghiệp các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025

**1.** Tổng nguồn vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia: 3.277,3 triệu đồng. Trong đó:

- Nguồn vốn sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 được UBND tỉnh phân bổ: 3.277,3 triệu đồng, gồm:

+ Ngân sách Trung ương: 2.849 triệu đồng;

+ Nguồn dự phòng ngân sách thành phố năm 2025 (NS thành phố đối ứng): 428,3 triệu đồng.

**2.** Kế hoạch phân bổ

Tổng nguồn vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 là 3.277,3 triệu đồng. Trong đó:

2.1. Tổng nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 2.973,93 triệu đồng, gồm:

- Nguồn ngân sách Trung ương: 2.585,2 triệu đồng;
- Ngân sách địa phương đối ứng (NS thành phố): 388,73 triệu đồng.

2.2. Tổng nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 303,4 triệu đồng.

Trong đó:

- Nguồn ngân sách Trung ương: 263,8 triệu đồng;
- Ngân sách địa phương đối ứng (NS thành phố): 39,6 triệu đồng.

*(Chi tiết có phụ lục kèm theo)*

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao cho UBND thành phố tổ chức triển khai thực hiện phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, Tổ đại biểu và các đại biểu HĐND thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Sông Công khóa VIII, kỳ họp thứ 29 (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 12 tháng 6 năm 2025/.

### **Nơi nhận:**

- TT HĐND tỉnh Thái Nguyên (B/c);
  - Lãnh đạo UBND tỉnh TN (B/c);
  - TT Thành uỷ - TTHĐND thành phố;
  - Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
  - Các ban HĐND thành phố;
  - Các đại biểu HĐND thành phố;
  - Các phòng, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
  - TT HĐND-UBND các xã, phường;
  - Lưu: VT.TH,...b
- (Luyenlt.NQ)

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Thị Mai Khanh**

**Phụ lục I:**

**Phương án phân bổ chi tiết vốn sự nghiệp hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2025**

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày /3/2025 của HĐND thành phố Sông Công)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Dự án, hoạt động, đơn vị thực hiện	Kế hoạch vốn năm 2025				
		Cộng	NSTW	NSDP đối ứng		
				Cộng	Ngân sách tỉnh hỗ trợ (0%)	Ngân sách thành phố (100%)
1	2	3=4+5	4	5=6+7	6	7
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.974</b>	<b>2.585</b>	<b>389</b>	<b>-</b>	<b>389</b>
<b>1</b>	<b>Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo</b>	<b>1.243</b>	<b>1.081</b>	<b>162</b>	<b>-</b>	<b>162</b>
-	UBND phường Lương Sơn	496	431	65		65
-	UBND xã Tân Quang	101	88	13		13
-	UBND phường Cải Đan	247	215	32		32
	UBND phường Thăng Lợi	284	247	37		37
	UBND phường Bách Quang	115	100	15		15
<b>2</b>	<b>Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng</b>	<b>873</b>	<b>759</b>	<b>114</b>	<b>-</b>	<b>114</b>
<b>2.1</b>	<b>Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp</b>	<b>642</b>	<b>558</b>	<b>84</b>	<b>-</b>	<b>84</b>
	UBND phường Phố Cò	168	146	22		22
	UBND phường Châu Sơn	176	153	23		23
	UBND xã Bình Sơn	298	259	39		39
<b>2.2</b>	<b>Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng</b>	<b>231</b>	<b>201</b>	<b>30</b>	<b>-</b>	<b>30,0</b>
-	Trung tâm Y tế thành phố	231	201	30		30
<b>3</b>	<b>Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững</b>	<b>492</b>	<b>427</b>	<b>65</b>	<b>-</b>	<b>65</b>
<b>3.1</b>	<b>Tiểu Dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn</b>	<b>58</b>	<b>50</b>	<b>8</b>	<b>-</b>	<b>8</b>
-	Trung tâm GDNN - GDTX	58	50	8		8
<b>3.2</b>	<b>Tiểu Dự án 3: Dự án hỗ trợ việc làm bền vững</b>	<b>434,0</b>	<b>377,0</b>	<b>57,0</b>	<b>-</b>	<b>57,0</b>
-	UBND phường Phố Cò	42,6	37,0	5,6		5,6
-	UBND phường Cải Đan	42,6	37,0	5,6		5,6
-	UBND phường Thăng Lợi	45,0	39,0	6,0		6,0
-	UBND phường Mô Chè	42,6	37,0	5,6		5,6
-	UBND phường Bách Quang	43,7	38,0	5,7		5,7
-	UBND phường Châu Sơn	43,7	38,0	5,7		5,7
-	UBND phường Lương Sơn	45,0	39,0	6,0		6,0
-	UBND xã Tân Quang	41,5	36,0	5,5		5,5
-	UBND xã Bá Xuyên	42,6	37,0	5,6		5,6
-	UBND xã Bình Sơn	45,0	39,0	6,0		6,0
<b>4</b>	<b>Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin</b>	<b>61</b>	<b>53</b>	<b>8</b>	<b>-</b>	<b>8</b>
<b>4.1</b>	<b>Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
-	UBND phường Phố Cò	4,6	4	0,6		0,6
-	UBND phường Cải Đan	6,9	6	0,9		0,9
-	UBND phường Thăng Lợi	5,8	5	0,8		0,8
-	UBND phường Mô Chè	2,3	2	0,3		0,3
-	UBND phường Bách Quang	3,5	3	0,5		0,5
-	UBND phường Châu Sơn	2,3	2	0,3		0,3
-	UBND phường Lương Sơn	16,1	14	2,1		2,1
-	UBND xã Tân Quang	2,3	2	0,3		0,3
-	UBND xã Bá Xuyên	4,6	4	0,6		0,6
-	UBND xã Bình Sơn	12,7	11	1,7		1,7
<b>5</b>	<b>Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình</b>	<b>305,0</b>	<b>265,0</b>	<b>40,0</b>	<b>-</b>	<b>40,0</b>
<b>5.1</b>	<b>Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình</b>	<b>206,0</b>	<b>179</b>	<b>27,0</b>	<b>-</b>	<b>27,0</b>
-	UBND phường Phố Cò	15,0	13	2,0		2,0
-	UBND phường Cải Đan	24,2	21	3,2		3,2
-	UBND phường Thăng Lợi	17,3	15	2,3		2,3
-	UBND phường Mô Chè	8,1	7	1,1		1,1
-	UBND phường Bách Quang	13,8	12	1,8		1,8
-	UBND phường Châu Sơn	8,1	7	1,1		1,1
-	UBND phường Lương Sơn	55,2	48	7,2		7,2
-	UBND xã Tân Quang	6,9	6	0,9		0,9
-	UBND xã Bá Xuyên	16,1	14	2,1		2,1
-	UBND xã Bình Sơn	41,5	36	5,5		5,5
<b>5.2</b>	<b>Tiểu dự án: Giám sát, đánh giá</b>	<b>99,0</b>	<b>86</b>	<b>13,0</b>	<b>-</b>	<b>13,0</b>
-	UBND phường Phố Cò	6,9	6	0,9		0,9
-	UBND phường Cải Đan	11,5	10	1,5		1,5

TT	Dự án, hoạt động, đơn vị thực hiện	Kế hoạch vốn năm 2025				
		Cộng	NSTW	NSDP đối ứng		
				Cộng	Ngân sách tỉnh hỗ trợ (0%)	Ngân sách thành phố (100%)
1	2	3=4+5	4	5=6+7	6	7
-	UBND phường Thăng Lợi	8,1	7	1,1		1,1
-	UBND phường Mô Chè	3,5	3	0,5		0,5
-	UBND phường Bách Quang	6,9	6	0,9		0,9
-	UBND phường Châu Sơn	3,5	3	0,5		0,5
-	UBND phường Lương Sơn	26,5	23	3,5		3,5
-	UBND xã Tân Quang	3,5	3	0,5		0,5
-	UBND xã Bá Xuyên	8,1	7	1,1		1,1
-	UBND xã Bình Sơn	20,8	18	2,8		2,8

**Phụ lục II:**  
**Phương án phân bổ chi tiết vốn sự nghiệp hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025**

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày /3/2025 của HĐND thành phố Sông Công)

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung	Tổng cộng	Trong đó			
			NSTW	Cộng	NSĐP	
					NS tỉnh	NS TP
1	2	3	4	5	6	7
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>303,4</b>	<b>263,8</b>	<b>39,6</b>	<b>0,0</b>	<b>39,6</b>
<b>1</b>	<b>Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực</b>	<b>213,9</b>	<b>186,0</b>	<b>27,9</b>		<b>27,9</b>
1.1	Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	213,9	186,0	27,9		27,9
	UBND xã Bình Sơn	213,9	186,0	27,9	0,0	27,9
<b>2</b>	<b>Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em</b>	<b>21,9</b>	<b>19,0</b>	<b>2,9</b>		<b>2,9</b>
	UBND xã Bình Sơn	21,9	19,0	2,9	0,0	2,9
<b>3</b>	<b>Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn</b>	<b>19,6</b>	<b>17,0</b>	<b>2,6</b>		<b>2,6</b>
3.1	Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	19,6	17,0	2,6		2,6
	UBND xã Bình Sơn	19,6	17,0	2,6	0,0	2,6
<b>4</b>	<b>Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS, kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình</b>	<b>48,1</b>	<b>41,8</b>	<b>6,3</b>		<b>6,3</b>
4.1	Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030	48,1	41,8	6,3		6,3
	UBND xã Bình Sơn	48,1	41,8	6,3	0,0	6,3